

Số: 85 /KH-MNS1NT

Núa Ngam, ngày 03 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025-2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành điều lệ trường Mầm non;

Căn cứ Quyết định số 2358/QĐ-BGDĐT ngày 20/8/2025 ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 và Công văn số 4828/BGDĐT-GDMN ngày 15/8/2025 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định số 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh Điện Biên về Ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông và giáo dục Thường xuyên trên địa bàn huyện Điện Biên;

Căn cứ văn bản số 2565/KH-SGDĐT, ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên về Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục Mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Kế hoạch số 80/KH- UBND, ngày 08/9/2025 của UBND xã Núa Ngam về việc thực hiện nhiệm vụ Giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tế của nhà trường.

Trường mầm non số 1 Na Tông xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

B.ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NĂM HỌC

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

Năm học 2025 - 2026 là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Đây cũng là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Nghị quyết của Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi. Nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Nghị Quyết đại hội đảng bộ xã Na Tông lần thứ I.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả bộ quy tắc ứng xử; các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, chủ động có những giải pháp thực hiện phù hợp quản lý về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; Sẵn sàng chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai Chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”. Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học ứng dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trên thế giới như ứng dụng STEAM trong giảng dạy.

Đẩy mạnh tổ chức các hoạt động giáo dục cảm xúc cho trẻ mầm non thông qua trải nghiệm; nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển nhận thức cho trẻ phù hợp với bối cảnh địa phương; phát triển một số kỹ năng ban đầu về đọc viết cho trẻ với sự hỗ trợ của bộ công cụ ELM;... Chú trọng thực hiện giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật có chất lượng. Xây dựng cụ thể kế hoạch mục tiêu, nội dung giáo dục hòa nhập đối với trẻ khuyết tật học hoà nhập nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục trẻ đáp ứng được nhu cầu thực tế của đơn vị.

Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục gắn với đặc trưng nét đẹp văn hoá các dân tộc trên địa bàn. Chú trọng xây

dựng môi trường giáo dục có nhiều cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm, thực hành và sáng tạo. Tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng thực hành, trải nghiệm, tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi vào kế hoạch giáo dục hằng ngày. Xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp, thực hiện phối hợp gia đình - nhà trường - cộng đồng.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, xây dựng môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương. Quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ được giao với chủ đề năm học “*Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển*”.

Tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong các cơ sở giáo dục. tăng cường công tác giáo dục tư tưởng chính trị, xây dựng khối đoàn kết nội bộ, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; Tăng cường đổi mới nội dung sinh hoạt chuyên môn, không phát sinh hệ thống hồ sơ sổ sách so với quy định. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ trường mầm non. Triển khai các nhiệm vụ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và thực hiện công khai theo quy định.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học. Lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chỉ đạo và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích. Tăng cường các biện pháp phòng, chống bạo lực học đường. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả thông tư 13/2010/TT- BGDDT ngày 15/4/2010 về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở GDMN. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Chú trọng nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc trẻ. Thực hiện công tác bán trú theo quy định. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDDT ngày 12/5/2016. Tiếp tục thực hiện tốt các quy định về phòng chống dịch bệnh theo hướng dẫn của ngành và cơ quan chuyên môn.

Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và các tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Rà soát, đề ra mục tiêu hoàn thiện các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia, đạt kiểm định

chất lượng giáo dục theo quy định tại Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT được Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 10/12/2024, sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư số 17, 18 và 19 năm 2018 về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

Tích cực chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu với các cấp đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi theo quy định. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng các chỉ số đạt chuẩn PCGDMNTNT một cách bền vững.

Tiếp tục phát huy tối đa hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đồ đồ chơi hiện có. Đẩy mạnh phong trào cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh tự làm và hướng dẫn trẻ cùng làm thông qua nhiều hoạt động trải nghiệm.

Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN; Kế hoạch thực hiện đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và CBQL giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025. Nâng cao chất lượng, hiệu quả của hoạt động BDTX, đổi mới hình thức sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học. Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, phù hợp với vị trí việc làm.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; tăng cường ứng dụng AI trong giảng dạy, ứng dụng phần mềm EDU trong quản lý dạy và học. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao về trách nhiệm của cha mẹ trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ đảm bảo hiệu quả, phù hợp, có sức lan tỏa trong cộng đồng.

Tích cực công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2025- 2026 Trường Mầm non số 1 xã Na Tông mở lớp tại 4 điểm: 1 điểm Trung tâm và 3 điểm trường Hìn Phon, Na Hươm, Na Ó.

- Tổng số lớp: 11 nhóm/lớp 203 trẻ, trong đó nhóm trẻ 5 nhóm với 63 trẻ, MG: 6 lớp với 140 trẻ.

- Học sinh dân tộc: 195 trẻ, nữ dân tộc 95 trẻ.

- Học sinh nghèo 29 cháu, cận nghèo 11 cháu
- Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú: 203 học sinh.

2. Về đội ngũ:

- *Tổ chức biên chế:* 22 CBGV- CNV trong đó: Ban giám hiệu: 03 đồng chí; Giáo viên giảng dạy: 17 đồng chí; Kế toán: 01 đồng chí; Bảo vệ: 01 đ/c.
- + Tổng số nữ: 21 đ/c, dân tộc 16, nữ dân tộc 16.
- *Trình độ đào tạo:* Đại học: 21/22 đ/c; Chưa qua đào tạo: 1 đ/c (Bảo vệ).
- Chi bộ nhà trường có 14 đ/c đảng viên (trong đó ĐV chính thức 11/14 đ/c, dự bị 3).

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Số phòng học: 11 phòng/11 lớp, trong đó kiên cố: 9/11 phòng, bán kiên cố 2/11 phòng.
- Phòng ban giám hiệu: 3, phòng y tế: 1, phòng bảo vệ: 1, Văn phòng: 1, phòng hành chính quản trị: 1, phòng nhân viên: 1, phòng nghệ thuật: 1
- Tổng số công trình vệ sinh: 7 công trình đảm bảo tiêu chuẩn.
- Tổng số sân chơi là 4, sân chơi có đủ đồ chơi theo quy định là 4/4.
- Tổng số công trình nước sạch: 4
- Tổng số bếp ăn tập thể: 2 bếp (bán kiên cố 2).
- 100% các lớp có đủ đồ dùng đồ chơi, các trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.
- 11/11 lớp khai thác và sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi hiện có, tránh lãng phí.
- 11/11 lớp tích cực tự làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ hoạt động.
- Đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sử dụng ĐDDC, các trang thiết bị và các nguồn đóng góp của nhân dân.
- Mở sổ sách theo dõi từng nhóm lớp từng bộ phận cập nhật thường xuyên

4. Thuận lợi và khó khăn

4.1. Thuận lợi

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp sát sao của UBND xã Núa Ngam, sự chỉ đạo trực tiếp về chuyên môn của phòng văn hóa xã hội UBND xã Núa Ngam, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh Điện Biên trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, sự ủng hộ nhiệt tình, sự phối kết hợp chặt chẽ có hiệu quả của các cơ quan ban ngành đóng trên địa bàn phường tới sự nghiệp giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ giáo viên 100% đạt trình độ trên chuẩn, luôn có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, có ý thức tổ chức kỷ luật, có phẩm chất đạo đức tốt, luôn có ý

thức tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

Cơ sở vật chất đảm bảo theo quy định của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1; đồ dùng, đồ chơi tương đối đầy đủ.

Tại QĐ số 729/QĐ- UBND, ngày 15 tháng 4 năm 2025 của UBND tỉnh Điện Biên, nhà trường đã được UBND tỉnh Điện Biên ra Quyết định công nhận và cấp bằng công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2024-2025.

Phần lớn phụ huynh học sinh đã nhận thức được tầm quan trọng việc cho trẻ đến trường, đưa đón trẻ đúng giờ quy định, nhiệt tình ủng hộ về công lao động tu sửa cơ sở vật chất và tôn tạo cảnh quan môi trường lớp học góp phần duy trì xây dựng trường MN đạt chuẩn Quốc gia, duy trì phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi, xây dựng trường học an toàn, trường học thân thiện, học sinh tích cực...

Trẻ nhà trẻ và mẫu giáo 3-5 tuổi được hưởng các chế độ của nhà nước như chế độ ăn trưa, chế độ miễn học phí ...nên thuận lợi trong công tác huy động trẻ.

4.2. Khó khăn

Trường thuộc địa bàn xã biên giới, giao thông đi lại giữa các điểm trường còn khó khăn, trên 90% trẻ là con em dân tộc thiểu số, đời sống kinh tế của nhân dân và các bậc phụ huynh thấp. Khó khăn trong việc đóng góp các khoản xã hội hóa và huy động trẻ nhà trẻ ra lớp.

Cơ sở vật chất: cơ sở vật chất tuy đã được đầu tư xây dựng nhưng chưa đồng bộ, một số lớp học tại điểm trường và công trình phụ đã xuống cấp. Một số hạng mục chưa đầy đủ theo thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 27/5/2020 của Bộ GD&ĐT ban hành tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non và TT 22/2024/TT-BGDĐT về Kiểm định CLGD và công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia.

Một số giáo viên trẻ ít kinh nghiệm trong việc áp dụng thực hiện chương trình đổi mới còn bắt cập so với thực tế. Việc ứng dụng một số công nghệ mới AI và phương pháp tiên tiến trong giảng dạy còn hạn chế.

Công tác XHH GD: Trình độ dân trí không đồng đều, đời sống kinh tế của nhân dân còn nhiều khó khăn nhất là nhân dân ở các bản dân tộc H'Mông, Khơ mú do đó việc huy động đóng góp cho công tác tu sửa, nâng cấp cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn.

C. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC CỦA NĂM HỌC TRƯỚC

1. Huy động và duy trì số lượng trẻ

- Huy động số học sinh ra lớp vượt chỉ tiêu ngành giao. Trong đó tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: $56/100 = 56\%$; MG 144/144 đạt 100%; MG 5 tuổi 51/51 đạt 100%.

- Duy trì số lượng học sinh của các lớp: 200/200 đạt 100%. Trong đó nhà trẻ 56 trẻ, mẫu giáo 144 trẻ.

2. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ

- *Chất lượng giáo dục cuối năm học:*

+ Số trẻ mẫu giáo được đánh giá cuối độ tuổi: 144/144 trẻ. Số trẻ đạt các mục tiêu cuối độ tuổi 139/144 trẻ đạt 96,5%; tổng số trẻ chưa đạt mục tiêu cuối độ tuổi là 5/144 trẻ chiếm 3,5%.

+ Số trẻ nhà trẻ được đánh giá cuối độ tuổi: 55/55 trẻ (1 trẻ KT đánh giá theo hồ sơ KT). Số trẻ đạt các mục tiêu cuối độ tuổi 53/55 = 96,3%.

+ Số trẻ 5 tuổi được đánh giá hoàn thành chương trình GDMN: 51/51 trẻ.

- *Chất lượng chăm sóc:*

+ Số trẻ bán trú: 200/200 cháu đạt 100%

+ Cân nặng: Kênh bình thường 195/200 trẻ, đạt 97,5%; SDD nhẹ cân: 5/200 trẻ, chiếm 2,5%; SDD nhẹ cân mức độ nặng: Không

+ Chiều cao: Kênh bình thường: 195/200 trẻ đạt 97,5%; Suy dinh dưỡng thấp còi mức độ nhẹ: 5/200 trẻ, chiếm 2,5%; Suy dinh dưỡng thấp còi mức độ nặng: Không

Đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ: 200/200 cháu đạt 100%

100% được theo dõi sự phát triển bằng sổ sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng.

3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Trường đã đạt chuẩn phổ cập trẻ 5 tuổi và tiếp tục duy trì chuẩn PCGDMNTNT năm 2025:

- Tỷ lệ huy động trẻ 3-5 tuổi đạt 100% và duy trì 100% số lượng trẻ 3-4-5 tuổi ra lớp, huy động số trẻ 5 tuổi ra lớp: 55/55 trẻ đạt 100 %.

- Tỷ lệ SDD cân nặng và chiều cao giảm còn dưới 4%.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình mẫu giáo 5 tuổi và được bàn giao vào lớp 1.

- 100 % các lớp trẻ 5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 01/CBHN-BGDĐT Danh mục Đồ dùng- Đồ chơi- Thiết bị tối thiểu dùng cho GDMN.

- 100% Giáo viên dạy lớp 5 tuổi xếp loại chuyên môn khá trở lên.

- 3/4 lớp 5 tuổi xây kiên cố, lớp học bán kiên cố 1/5 lớp, 7/7 công trình vệ sinh đảm bảo chất lượng, có 3/3 sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời cho trẻ hoạt động.

4. Chất lượng đội ngũ giáo viên

- Tổng số CBQL, GV hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên 20 đ/c, trong đó CBQL 3, giáo viên 17.

- Xếp loại chuyên môn của GV: 17/17 giáo viên có trình độ trên chuẩn đạt 100%.

Giáo viên dạy giỏi các cấp: 13/17 giáo viên đạt 76,5%. Trong đó: GVĐG cấp huyện: 5/17 đạt 29,4%;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học: Giáo viên đã thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, 100% CBQL, giáo viên sử dụng ứng dụng Vnedu.

- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp GV mầm non: Tốt: 9/17= 53%; Khá: 8/17 = 47%; Đạt: 0 ; Chuẩn HT, phó hiệu trưởng xếp loại Tốt 3/3.

5. Kiểm định chất lượng mầm non và xây dựng trường mầm non đạt Chuẩn Quốc gia.

- Trường đã được công nhận duy trì Trường MN đạt chuẩn quốc gia MĐ 1 thẩm định lại sau 5 năm vào tháng 4/2025, duy trì tốt các tiêu chí trường chuẩn trong năm học 2024-2025.

- Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non: Trường đạt Mức 2

6. Kết quả thi đua

Kết quả thi đua (tập thể, cá nhân):

- Tập thể: Nhà trường được UBND tỉnh tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm học 2024-2025, Công đoàn đạt công đoàn xuất sắc năm 2024, Chi bộ HTXSNV năm 2024.

- Cá nhân: LĐTT: 21/22 đ/c đạt tỉ lệ 95,4%; HTNV: 1/22 đ/c chiếm 4,6%; 3 CBGV Giáo viên HTXSNV năm học; 1 đ/c có thành tích xuất sắc được UBND huyện tặng giấy khen; 4 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

D. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2025 – 2026.

1. Quy mô trường, lớp, huy động và duy trì số lượng trẻ

a) Chỉ tiêu

- Đảm bảo chỉ tiêu huyện giao: Số lớp: 11 lớp, với 203 học sinh, trong đó nhà trẻ 05 nhóm, với 63 học sinh, mẫu giáo 5 lớp với 140 học sinh đảm bảo tỉ lệ huy động nhà trẻ: 55% trở lên, mẫu giáo: 100%.

- Duy trì 100% trẻ ra lớp, tỷ lệ chuyên cần đạt trên 98,5%.

b) Nhiệm vụ và giải pháp

- Để làm tốt công tác duy trì và phát triển số lượng, ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Căn cứ Quyết định số 2255/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025,

tỉnh Điện Biên. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo tới toàn thể CBGV.

- Tiếp tục nâng cao tiêu chí phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi, duy trì bền vững, tiến tới chuẩn bị các điều kiện cần và đủ thực hiện thí điểm thành công đề án phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 3-4 tuổi.

- Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh có nhu cầu đặc biệt.

- Đổi mới và thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò, trách nhiệm của các bậc phụ huynh, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối kết hợp với các nhà trường huy động trẻ ra lớp.

- Giao chỉ tiêu huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, ký cam kết số lượng học sinh. Gắn trách nhiệm giáo viên phụ trách đội bản và giáo viên chủ nhiệm với công tác huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao năm 2025-2026. Lấy kết quả huy động và duy trì số lượng học sinh làm chỉ tiêu đánh giá thi đua hàng tháng của lớp và cá nhân.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

3.1. Công tác đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về cả thể chất và tinh thần, không xảy ra bệnh dịch và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Trường đạt “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”.

b. Nhiệm vụ và các giải pháp

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT BGDDT ngày 12/5/2016 Quy định về công tác y tế trường học. Thực hiện nghiêm túc Nghị định 80/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; Chỉ thị 505/CT- BGDDT ngày 20/2/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn trong các cơ sở giáo dục; Chỉ đạo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy theo văn bản chỉ đạo số 2156/SGDDT-KHTC của Sở GD&ĐT ngày 06/9/2022, V/v tăng cường thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy trong trường mầm non.

- Tiếp tục đẩy mạnh trách nhiệm của CBGV, NV trong công tác và nêu gương đạo đức nhà giáo. Ngăn ngừa đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi

phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo. Nâng cao nhận thức của đội ngũ CBQL, GVMN về tầm quan trọng, ý thức bảo vệ quyền của trẻ em; tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và của trẻ em, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền trẻ em.

-Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Tiếp tục bồi dưỡng kiến thức chăm sóc sức khỏe vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực học đường; chú trọng hướng dẫn giáo viên mầm non xử lý các tình huống sư phạm, đảm bảo an toàn cho trẻ trong nhà trường.

-Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; kịp thời phát hiện, chỉ đạo tu sửa, bổ sung, khắc phục những yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

-Quản triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra giám sát nguy cơ và phòng tránh bạo lực học đường.

-Tiếp tục thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ trong trường mầm non.

2.2.Công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe cho trẻ

a.Chỉ tiêu

-100% trẻ được cân đo và theo dõi sức khỏe trên biểu đồ tăng trưởng 3 lần và sức khỏe định kỳ ít nhất 2 lần/năm. Không để xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong trường mầm non.

-100% trẻ toàn trường được khám sức khỏe chuyên khoa 1 đến 2 lần/năm học.

-100% trẻ vệ sinh cá nhân sạch sẽ, có đủ quần áo, giày dép

- Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 3,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4% và giảm tỷ lệ trẻ béo phì.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong trường học. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát

triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

-Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

Tiếp tục quán triệt và nghiêm túc thực hiện các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em¹, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN. Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả hướng dẫn, bồi dưỡng chuyên môn về kiến thức pháp luật có liên quan đến công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em.

Đổi mới hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em trong cơ sở GDMN

Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; phối hợp với ngành Y tế tại địa phương thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em trong trường.

Năm học 2025-2026, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 3,5%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 4% và giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ tại đơn vị.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện mô hình: *“Bữa ăn đủ dinh dưỡng trong trường mầm non”*.

Tăng cường công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai phạm trong công tác nuôi dưỡng .

Thực hiện đúng, đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ ăn trưa cho trẻ mẫu giáo, huy động các nguồn lực từ cộng đồng để tổ chức cho trẻ ăn bán trú tại trường.

Triển khai thực hiện tốt các kế hoạch của UBND tỉnh: Số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong cơ sở GDMN. Chú trọng đảm bảo chất lượng nguồn nước đảm bảo hợp vệ sinh theo quy định và tài liệu hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở GDMN, tiểu học (QĐ số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022; Số 2016/KH- UBND ngày 01/7/2022 về Kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào DTTS và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 05/7/2022 về thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người DTTS, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025); khuyến khích sử dụng máy lọc nước cung cấp nước sạch dùng để nấu ăn, uống.

Tăng cường công tác phối hợp liên ngành và gia đình trẻ nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non trong bối cảnh dịch bệnh; Hướng dẫn xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và phòng chống một số bệnh dịch thường gặp trong cơ sở GDMN; nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ...

Hợp đồng thực phẩm với những cơ sở có giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm. Xây dựng thực đơn theo mùa, cho trẻ ăn đúng thực đơn, đảm bảo khẩu phần ăn, thường xuyên thay đổi món ăn, quản lý tốt bữa ăn cho trẻ. Tăng cường quản lý chất lượng bữa ăn của trẻ ở trường/điểm trường; ưu tiên sử dụng thực phẩm sạch, tươi, mới, sẵn có tại địa phương, sử dụng luôn trong ngày. Làm

tốt công tác tăng gia đảm bảo rau sạch cung cấp cho bếp ăn tập thể tại trường mầm non. Huy động các nguồn lực đầu tư CSVN, thiết bị, đồ dùng phục vụ tổ chức bữa ăn bán trú, bảo đảm các điều kiện tổ chức bữa ăn cho trẻ đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và thân thiện, phù hợp với trẻ.

Làm tốt công tác tuyên truyền tới các phụ huynh về kiến thức nuôi dạy con theo khoa học, kết hợp với phụ huynh chăm sóc và phòng chống bệnh cho trẻ. Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng, chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý, phòng chống bệnh dịch, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả, phù hợp thực tiễn, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

Thực hiện nghiêm túc các quy định về công khai tài chính hàng ngày, kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc thực hiện chế độ ăn hàng ngày của trẻ nhằm đảm bảo dân chủ, khách quan. Công khai chế độ ăn, thực đơn hàng ngày trên bảng thông báo.

Xây dựng kế hoạch chăm sóc riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, trẻ béo phì và kiểm tra sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng hàng tháng; Quản lý hồ sơ theo dõi sức khỏe của trẻ đảm bảo khoa học. Công khai kết quả cân nặng, chiều cao, sức khỏe của trẻ, thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi và béo phì.

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, các bếp ăn thực hiện đầy đủ các yêu cầu về điều kiện an toàn thực phẩm (Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế).

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ của các điểm trường; khuyến khích sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức ăn và chất lượng bữa ăn của trẻ. Thường xuyên kiểm tra

vệ sinh an toàn thực phẩm, công tác vệ sinh đồ dùng, đồ chơi ở các lớp, vệ sinh môi trường.

Thực hiện đúng, đủ các chế độ chính sách cho trẻ. Làm hồ sơ, chi trả kịp thời đầy đủ mọi chế độ chính sách, công khai minh bạch, không để nhầm hoặc bỏ sót trẻ nào đảm bảo quyền lợi của trẻ.

2.3. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu

-100% giáo viên các lớp thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chương trình giáo dục của nhà trường.

-100% CBGV đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

-Bé khỏe bé ngoan đạt trên 90%.

-Bé chăm đạt trên 98%; Bé an toàn đạt 100%;

-Kết quả các lĩnh vực phát triển ở 5 lĩnh vực đối với trẻ mẫu giáo đạt trên 98% ; 100% trẻ nhà trẻ được đánh giá tròn tháng.

-100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

-Tham gia các hội thi trong năm học có chất lượng. Tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm thiết thực, phong phú, hiệu quả.

-100% trẻ dân tộc thiểu số được chuẩn bị Tiếng Việt trước khi vào lớp 1

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục nhà trường, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại cơ sở GDMN;

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào lớp 1. tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh ở nơi có đủ điều kiện theo quy định tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn của đơn vị; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

** Chuẩn bị các điều kiện thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới*

Nhà trường tập trung, rà soát chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026 - 2027.

Đồng thời chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... cho trẻ ở trường.

2.4. Công tác giáo dục dân tộc, giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập

a. Chỉ tiêu

- Huy động ra lớp trên 55% trẻ từ 3-36 tháng; 99,6% trẻ 3-5 tuổi ra lớp.

- 100% trẻ dân tộc được học và tăng cường tiếng Việt và đảm bảo đủ chế độ chính sách do nhà nước quy định.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường quản lý Giáo dục dân tộc, nâng cao chất lượng giáo dục dân tộc.

- Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với Giáo dục dân tộc

- Phối hợp với chính quyền địa phương các tổ chức đoàn thể huy động tối đa trẻ dân tộc ra lớp. Quan tâm đến những trẻ dân tộc có nhu cầu đặc biệt tổ chức giáo dục hòa nhập hiệu quả. Khuyến khích, tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp học sử dụng các loại nhạc cụ, học tiếng dân tộc thiểu số.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

a. Chỉ tiêu

- Phân đầu duy trì và nâng cao các tiêu chí đạt chuẩn PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm 2025, cụ thể:

+ Bố trí đủ giáo viên có trình độ trên chuẩn và đạt chuẩn khá, tốt chuẩn NNGVMN dạy lớp 5 tuổi, chuẩn bị các điều kiện cần thiết thực hiện thí điểm phổ cập giáo dục trẻ 3-4 tuổi.

+ 11/11 lớp có đủ phòng học, trang thiết bị phục vụ chăm sóc giáo dục trẻ

+ Huy động 100% trẻ mẫu giáo ra lớp và được học bán trú tại trường. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- Tham mưu đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương; Ban hành kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo; Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

- Phân công nhiệm vụ người theo dõi công tác PCGDMNTNT:

+ CBQL kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01 (Hoàng Hằng)

+ Giáo viên kiêm nhiệm công tác phổ cập: 01 (Vị Ngân)

-Tham mưu với Ban chỉ đạo cấp xã, phối kết hợp với các trường trên địa bàn xã để điều tra, vận động phụ huynh đưa trẻ ra lớp. Mỗi giáo viên 01 bản đội điều tra chính xác số trẻ trong độ tuổi; Cập nhật thông tin chính xác và hoàn thành hồ sơ đúng thời gian quy định.

-Tuyên truyền phối hợp với thôn bản vận động 100% trẻ năm tuổi ra lớp.

-Rà soát trẻ trong độ tuổi được hưởng các chế chính sách, đảm bảo không bỏ sót đối tượng. Phân loại đối tượng học sinh, quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo, trẻ bị thiếu hụt về hoàn cảnh.

-Phân công lựa chọn đội ngũ giáo viên dạy lớp 5 tuổi có chuyên môn từ khá trở lên, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

-Ưu tiên đầu tư phòng học, trang thiết bị đầy đủ đáp ứng với nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ 5 tuổi.

-Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả. Không để xảy ra tình trạng đạt chuẩn nhưng thiếu giáo viên, thiếu thiết bị, thiếu đồ dùng, đồ chơi cho trẻ, chưa đảm bảo về phòng học, phòng chức năng.

Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi: Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT, ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Năm 2025, phấn đấu đơn vị đạt chuẩn PCGDMNTNT.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất

a. Chỉ tiêu

-100% tài sản, trang thiết bị nhà trường được quản lý và sử dụng đúng mục đích, hiệu quả.

-Phấn đấu giữ vững tiêu chí về cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục tham mưu với Lãnh đạo cấp trên đầu tư CSVC, trang thiết bị hiện đại phục vụ hoạt động CSGD; phấn đấu đạt các mục tiêu của Chương trình

Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn theo Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn, giai đoạn 2022-2030”.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng đối với cơ sở GDMN.

- Mục tiêu cụ thể trong năm học 2025-2026: Thay thế biển công trường từ trung tâm đến các điểm trường theo địa danh mới; Tu sửa trần nhà, tường trong lớp học tại điểm trường Na Hươm, Hin Phon và lớp nhà trẻ B trung tâm, làm mái che cho điểm Hin Phon. Xin xây mới 1 phòng thư viện 50m² trở lên, 1 phòng GDTC 70m². Tu sửa máy móc thiết bị máy tính, máy chiếu, Đàn, thiết bị nước phục vụ trực tiếp cho học sinh. Làm phong, makets trang trí sân khấu các ngày hội, ngày lễ, thay thế bảng biểu, khẩu hiệu, tranh, hình ảnh tuyên truyền, hỗ trợ trang trí lớp học....

- Tham mưu với cấp trên đảm bảo kinh phí mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi; rà soát, phân loại đồ dùng, đồ chơi có thể dùng lại, sửa chữa hoặc mua sắm thay thế, bảo đảm đủ thiết bị dạy học theo quy định. Quản lý tốt việc bảo quản, sử dụng tài sản, thiết bị tránh lãng phí.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi.

- Quản lý chặt chẽ các nguồn thu, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ trong nhà trường. phối kết hợp với Hội cha mẹ học sinh để thu, chi hợp lý.

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo ban ngành các cấp quan tâm đầu tư kinh phí cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp, thiết bị đồ dùng đồ chơi.

5.Nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên

5.1.Giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ

a.Chỉ tiêu

- 100% CBGV-NV có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh; có các kiến thức, kỹ năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm túc các quy định về đạo đức Nhà giáo; Thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” chuyên đề năm 2025 *"Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện trách nhiệm nêu gương, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, góp phần xây dựng tỉnh Điện Biên phát triển nhanh và bền vững"*..

- 100% CBGV tham gia nhiệt tình tham gia các phong trào vào cuộc vận động do ngành, nhà trường và địa phương phát động. Thực hiện nghiêm túc nội

quy quy chế của nhà trường. Giữ vững khối đoàn kết nội bộ, không có đơn thư khiếu nại tố cáo.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/05/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

- Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Xây dựng và thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT; Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Đưa nội dung giáo dục Quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

- Làm tốt công tác thi đua khen thưởng.

5.2. Các hoạt động chuyên môn của giáo viên

a. Chỉ tiêu

- 100% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

- GVĐG cấp trường đạt 13/17 giáo viên, tỉ lệ 76,5%; GVĐG cấp huyện 5/17 giáo viên, tỷ lệ 29,4%; Giáo viên đạt loại khá 4/17 giáo viên, tỷ lệ 23,5%.
Giáo viên TB: 0.

+ 100% giáo viên có cải tiến đổi mới phương pháp chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% CBGV hoàn thành kế hoạch BDTX.

- 100% CBQL, GV tham gia tập huấn thực hiện chương trình GDMN. Áp dụng thực hiện phù hợp với tình hình thực tế trường, lớp, đối tượng trẻ.

- 100% giáo viên thực hiện nội dung phát triển chương trình, đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”. Tích cực ứng dụng phương pháp giáo dục của một số nước tiên tiến trên thế giới. ứng dụng một phần phương pháp giáo dục Steam vào trong các hoạt động giảng dạy. Tích cực ứng dụng công nghệ AI vào trong giảng dạy để đổi mới nâng cao chất lượng bài dạy.

- 3/3 tổ chuyên môn triển khai tốt nội dung SHCM theo NCBH. 100% CBQLGV tham gia.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; nâng cao năng lực chuyên môn đáp

ứng yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu hữu ích trên mạng internet. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các nội dung đã được tiếp thu trong đợt tập huấn trực tiếp kết hợp trực tuyến do phòng giáo dục và Đào tạo tổ chức. Áp dụng đưa nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung vào sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch CSGD trẻ phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường, nhu cầu, khả năng của trẻ. Thực hiện phổ cập giáo dục cho trẻ 3-5 tuổi và đổi mới chương trình giáo dục mầm non. Đổi mới công tác quản lý giáo dục, quản trị nhà trường theo hướng tăng quyền tự chủ, nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ trong nhà trường. Tăng cường ứng dụng phương thức trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Triển khai thực hiện nghiêm bộ Quy tắc ứng xử theo quy định tại Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT.

Nâng cao chất lượng hiệu quả của hoạt động BDTX theo kế hoạch số 2184/KH-SGDĐT ngày 29/7/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non phổ thông, giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026. Chỉ đạo CBGV lựa chọn nội dung, hình thức theo chương trình bồi dưỡng thường xuyên, công tác bồi dưỡng trong năm học đảm bảo, phù hợp.

Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, đối với 100% CBGV nhà trường. Đưa nội dung hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN sau sửa đổi, bổ sung vào sinh hoạt chuyên môn. Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường. Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt của trẻ em ở trường. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục; hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng “lấy trẻ làm trung tâm”. Chia sẻ kinh nghiệm, tháo gỡ kịp thời những khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Triển khai nghiên cứu Quan sát trẻ theo quá trình.

Tiếp tục thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025 đảm bảo hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương. Kế thừa, nhân rộng những thành công trong giai đoạn trước. Năm học

2025-2026 cử CBGV tham gia chuyên đề các cấp về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm tại trường mầm non theo kế hoạch. Tập trung vào nội dung xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, lồng ghép thực hiện các quy định về trường học an toàn trong dịch bệnh, rủi ro, thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường.

Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với giáo viên mầm non theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 và các chế độ, chính sách khác đối với CBQL, giáo viên và nhân viên. Quan tâm, tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học tập bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng, hoàn thiện các tiêu chuẩn theo yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp, đảm bảo tiêu chuẩn theo thông tư 08/TT-BGD &ĐT, ngày 14/8/2023 của BGD&ĐT sửa đổi một số điều của TT01;02;03;04 quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm xếp lương viên chức giảng dạy trong các CSGDMN; thực hiện theo thông tư số 19/TT-BGD&ĐT ngày 30/10/2023 của BGD&ĐT Hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các CSGDMN đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn theo Luật Giáo dục. Xây dựng phong trào giáo viên tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên, liên tục trong nhà trường. Thường xuyên thực hiện đổi mới phương pháp để nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng với trình độ được đào tạo. Kết hợp bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, vững vàng về tư tưởng chính trị, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tiếp tục đánh giá đội ngũ giáo viên theo quy định.

Tiếp tục phát huy những kết quả đạt được chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức hoạt động sinh hoạt chuyên môn theo hình thức nghiên cứu bài học có hiệu quả tại nhà trường. Trên cơ sở đó triển khai xây dựng có hiệu quả công đồng học tập trong nhà trường. Lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, tổ chức chỉ đạo và thực hiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Tổ chức cho giáo viên được đi tham quan, học tập các lớp các trường tiên tiến điển hình để nâng cao chất lượng đội ngũ.

Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ, năng lực, điều kiện của từng cán bộ giáo viên, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng giáo viên chủ nhiệm, quy trách nhiệm rõ ràng trong mọi công việc; giao cho giáo viên khá. Tăng cường công tác kiểm tra thăm lớp, dự giờ, đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp. Giao chỉ tiêu cụ thể và đưa vào tiêu chí thi đua khen thưởng hàng tháng, kỳ, năm học.

Phát động phong trào thi đua dạy tốt, phong trào làm đồ dùng, đồ chơi, phong trào trang trí môi trường lớp học theo chủ đề nhân các ngày lễ lớn trong năm. Tăng cường ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Tiếp tục xây dựng kho tài liệu, học liệu trực tuyến dùng chung, lựa chọn nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý tích cực ứng dụng công tác chuyển đổi số trong giáo dục và lựa chọn phần mềm EDU để hỗ trợ thực hiện và triển khai kế hoạch giáo dục theo Chương trình GDMN.

Xây dựng nội dung, chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương. Tăng cường xây dựng nền nếp, tạo môi trường giáo dục trong sạch lành mạnh, dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm, trung thực trong thi cử và trong đánh giá trẻ.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ trường học, đổi mới cách kiểm tra, đánh giá trên trẻ. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về giáo dục. Thực hiện nghiêm túc ba công khai cơ sở giáo dục tại nhà trường theo quy định. Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khoá cho trẻ. Tổ chức bồi dưỡng học sinh tham gia Hội thi các cấp, nâng chất lượng dạy và học.

5.3.Đánh giá xếp loại chuẩn HT, PHT, chuẩn nghề nghiệp GVMN

a.Chỉ tiêu

Có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non loại khá trở lên (Tốt: 9/17; khá: 8/176).

Đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng 3/3 đồng chí đạt khá và tốt.

100% CBGV,NV được đánh giá công chức viên chức theo Nghị định 90/2020/NĐ-CP, phần đầu đạt 100% xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong đó có trên 90% hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b.Nhiệm vụ và giải pháp

-Chú trọng kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; việc thực hiện quyền, nhiệm vụ của CBQL, giáo viên, nhân viên; nội dung gắn với các tiêu chí của Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; Tổ chức đánh giá theo đúng quy trình và tiêu chuẩn quy định tại Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non và thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đánh giá viên chức theo nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Năm học 2025-

2026 theo chu kỳ đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với CBQL, GV chỉ cần bản tự đánh giá, lưu giữ minh chứng ngay từ đầu năm học; (các bước đồng nghiệp đánh giá, thủ trưởng đánh giá không phải thực hiện) đồng thời đơn vị vẫn thực hiện các bước đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên, CBQL theo chuẩn nghề nghiệp và đăng tải minh chứng lên phần mềm quản lý TEAMIS theo quy định.

Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá đảm bảo đúng thực chất, khách quan, vô tư. Nhận ra điểm mạnh điểm yếu, biện pháp khắc phục điểm yếu.

Tăng cường công tác bồi dưỡng trong năm học cho đội ngũ giáo viên về đổi mới phương pháp bồi dưỡng, nâng cao hiệu quả bồi dưỡng CBQL, giáo viên theo chuẩn. Khuyến khích giáo viên học tập, tự bồi dưỡng nâng cao kiến thức, năng lực nghề nghiệp. Đưa nội dung đánh giá, xếp loại vào một trong những chỉ tiêu thi đua để bình xét thi đua cuối năm, đồng thời khen thưởng những giáo viên có thành tích, phấn đấu vươn lên trong công tác.

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

a. Chỉ tiêu

-100% CBQL, giáo viên ứng dụng CNTT vào quản lý và giảng dạy. Xây dựng kho tư liệu trực tuyến chia sẻ chuyên môn, kiến thức nuôi dạy con theo khoa học.

-100% giáo viên thực hiện nâng cao hiệu quả UDCNTT trong tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ.

-Thực hiện công khai giáo dục theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

-Cập nhật các phần mềm cơ sở dữ liệu, phần mềm phổ cập đầy đủ, kịp thời, chính xác. Triển khai phòng học, phòng họp trực tuyến hiệu quả.

*** Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế**

- Huy động 100% trẻ mẫu giáo và 55% trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp.

-Trường có ít nhất 02 tin bài/1 học kỳ về hoạt động của trường mình Website của nhà trường; Khuyến khích các tin bài, video về hội thi, các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, hoạt động cho trẻ khám phá trải nghiệm), 11/11 nhóm/lớp có góc tuyên truyền.

-100% phụ huynh tham gia đóng góp các khoản thu đã thỏa thuận đầu năm học, đóng góp đồ dùng, đồ chơi cho trẻ học tập, mỗi phụ huynh tham gia ít nhất 2 công lao động/năm.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số ở các cơ sở GDMN, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

- Tiếp tục thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong cơ sở GDMN theo Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kèm theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022, các quy định liên quan về chuyển đổi số của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

** Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế*

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, cơ sở GDMN, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan toả sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài nhà trường cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan toả phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo đúng quy định.

7. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

a. Chỉ tiêu

- 100% các hoạt động chuyên môn, tài chính, hành chính trong nhà trường được kiểm tra, giám sát theo kế hoạch hằng năm.

- Thực hiện ít nhất 04 lượt kiểm tra toàn diện và 8 lượt kiểm tra chuyên đề

trong năm học.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên tối thiểu 02 lần/năm.

- 100% nội dung kiểm tra đều có biên bản, kết luận và được lưu trữ đầy đủ theo quy định.

- 100% sai sót, tồn tại sau kiểm tra được khắc phục, báo cáo kết quả kịp thời.

b. Biện pháp

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát ngay từ đầu năm học; công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền.

- Thành lập các tổ kiểm tra theo từng lĩnh vực: chuyên môn, hành chính, tài chính, cơ sở vật chất...; phân công rõ trách nhiệm.

- Thực hiện linh hoạt các hình thức kiểm tra: định kỳ, đột xuất, tự kiểm tra ở từng bộ phận và cá nhân.

- Tăng cường dự giờ, kiểm tra hồ sơ chuyên môn; kịp thời uốn nắn, tư vấn, hỗ trợ giáo viên, nhân viên.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, lưu trữ kết quả kiểm tra.

- Đảm bảo khách quan, công bằng, nghiêm túc trong đánh giá; kết hợp phê bình với động viên, khích lệ.

- Gắn kết quả kiểm tra với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua – khen thưởng cuối năm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của nhà trường trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên tại đơn vị.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

8.Công tác khảo thí và quản lý chất lượng, Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở giáo dục mầm non

a.Chỉ tiêu

- Đối với học sinh

- + 100% các nhóm lớp thực hiện nghiêm túc việc đánh giá sự phát triển của trẻ cập nhập thông tin hồ sơ đánh giá đầy đủ, khoa học.

+ Thi bé khỏe, bé ngoan cấp trường 11/11 lớp; Giao lưu, thi các cấp đạt kết quả cao.

+ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

- Đối với giáo viên: Bồi dưỡng giáo viên tham gia các hội thi giao lưu do ngành và địa phương phát động.

b. Nhiệm vụ và giải pháp

- Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thực hiện chương trình giáo dục nhà trường xây dựng kế hoạch, tiêu chí, công cụ đánh giá sát thực, hiệu quả. Lưu minh chứng đầy đủ.

- Giáo viên thực hiện tốt việc đánh giá sự phát triển của trẻ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tổ chức tốt các hội thi trong năm đúng kế hoạch, chấm thi khách quan, công bằng theo đúng Điều lệ, kiểm tra đánh giá chất lượng giáo viên học sinh nghiêm túc, khách quan, công bằng, kịp thời rút kinh nghiệm và có kế hoạch bồi dưỡng, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong việc thực hiện chương trình giáo dục nhà trường; tích hợp nhiều phần thi thuộc nhiều lĩnh vực phát triển của trẻ có trọng tâm, vừa sức.

- Khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân đặc biệt là cha mẹ trẻ trong việc hỗ trợ, phối hợp tổ chức hội thi cho trẻ ở các cấp.

- Phát động phong trào thi đua gói sóng xuyên suốt cả năm học, sau mỗi đợt thi đua có tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm, khen thưởng động viên kịp thời. Tham mưu với cấp trên có cơ chế ưu đãi, tôn vinh, biểu dương đối với những nhà giáo tiêu biểu, có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất nhân dịp kỷ niệm 80 năm thành lập QĐND Việt Nam (22/12/1945-22/12/2025); 50 năm giải phóng Miền Nam (30/4/1975-30/4/2025). Tạo động lực cho CBGV-NV trong nhà trường xây dựng và phát triển nhà trường.

VI. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Nơi nhận:

- UBND xã Núi Ngăm;
- Lưu trường

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Trần Thị Vân

